TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2025/DS-ST Ngày: 21-8-2025 V/v: "Tranh chấp về hợp đồng lao động"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Đức Chung

Ông Ngô Tấn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2-Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 04/2025/TLST-LĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 (NT) về việc "Tranh chấp về hợp đồng lao động" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-LĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 13/2025/QĐST-LĐ ngày 07/8/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1990
Nơi cư trú: ấp P, xã A (xã P, huyện A), tỉnh An Giang.
Địa chỉ liên lạc: ấp P, xã N (thị trấn H, huyện N), tỉnh Đồng Nai.
Người đại diện theo ủy quyền:
+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1991.
Địa chỉ: khu phố M, xã N (thị trấn H, huyện N), tỉnh Đồng Nai.
+ Bà Lương Thị L, sinh năm 1990
Nơi cư trú: Buôn E, xã E (xã E, huyện B), tỉnh Đắk Lắk.
Địa chỉ liên lạc: ấp X, xã N (xã P, huyện N), tỉnh Đồng Nai.
(Theo văn bản ủy quyền ngày 19/11/2024)
2. Bị đơn:

2.1. Công ty TNHH A

Địa chỉ: Đường số D, Khu công nghiệp N, xã N (thị trấn H, huyện N), tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông C, H- Chien

2.2. Ông Huỳnh Văn T1, sinh năm 1993

Nơi cư trú: ấp P, xã A (xã P, huyện A), tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: khu phố P, xã N (thị trấn H, huyện N), tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Thanh T uỷ quyền cho bà Lương Thị L đại diện trình bày:

Từ tháng 9/2009 đến tháng 11/2009 ông T có làm việc cho Công ty H1 và có nộp bảo hiểm xã hội theo mã số 7509108672.

Do ông Huỳnh Văn T1 là anh em bà con với ông Lê Thanh T nhưng chưa đủ tuổi giao kết hợp đồng lao động nên có mượn tên và giấy tờ tuỳ thân của ông T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH A từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009 với mã số bảo hiểm xã hội là 7509130393.

Do đó, hiện nay trên hệ thống bảo hiểm xã hội của ông Lê Thanh T có trùng hai mã số bảo hiểm xã hội. Vì lý do trên, dẫn đến việc ông Lê Thanh T không thể làm thủ tục để được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Lê Thanh T và Công ty TNHH A vào tháng 11/2009 là vô hiệu. Ông T không yêu cầu Toà án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

Bà L đề nghị Toà án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Huỳnh Văn T1 trình bày: Ông Lê Thanh T là anh em bà con với ông. Tháng 10/2009, ông T1 có mượn tên và giấy tờ tùy thân của ông T để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH A từ tháng 10/2009 đến tháng 11/2009 và ông có tham gia nộp bảo hiểm xã hội vào tháng 11/2009 với mã số bảo hiểm xã hội là 7509130393. Cùng thời gian nêu trên, ông Lê Thanh T cũng ký hợp đồng lao động và nộp bảo hiểm xã hội với mã số 7509108672. Việc anh T có 02 mã bảo hiểm xã hội trong cùng một thời gian nên không làm được thủ tục hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật. Ông T1 đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông T.

Bị đơn Công ty TNHH A không đến Toà án cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đồng Nai:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Do ông Lê Thanh T không có giao kết hợp đồng lao động và không làm việc cho Công ty TNHH A. Hợp đồng lao động váo tháng 11/2009 là do ông Huỳnh Văn T1 mượn tên để ký kết hợp đồng là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn do bà Lương Thị L đại diện có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xứ áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh T:

Xét thấy ông Lê Thanh T cho ông Huỳnh Văn T1 mượn hồ sơ cá nhân để xác lập hợp đồng lao động với Công ty TNHH A và tham gia bảo hiểm xã hội vào tháng 11/2009 với mã số 7509130393. Trong khoảng thời gian trên, ông Lê Thanh T cũng giao kết hợp đồng lao động với Công ty H1 và tham gia bảo hiểm xã hội theo mã số Bảo hiểm xã hội là 7509108672. Qua lời khai và xác nhận của ông T và ông T1 đều thể hiện người trực tiếp ký kết và thực tế lao động tại Công ty TNHH A vào tháng 11/2009 là ông Huỳnh Văn T1 chứ không phải ông Lê Thanh T. Xét thấy, việc ông Huỳnh Văn T1 mượn hồ sơ của ông Lê Thanh T để ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH A là vi phạm quy định tại Điều 9, Điều 26 Bộ luật lao động năm 1994 và Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005; thực tế ông Lê Thanh T không có thoả thuận, không ký kết và không có làm việc cho Công ty TNHH A. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố hợp đồng ông Lê Thanh T và Công ty TNHH A là vô hiệu.

Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Công ty TNHH A phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Huỳnh Văn T1 phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Lê Thanh T 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0022665 ngày 17/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đồng Nai về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 26, Điều 166 Bộ luật lao động năm 1994 (được sửa đổi bổ sung năm 2002, năm 2006, năm 2007 và năm 2012); Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh T đối với bị đơn ông Huỳnh Văn T1 và Công ty TNHH A về việc "Tranh chấp về hợp đồng lao động".

Tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Lê Thanh T và Công ty TNHH A trong thời gian tháng tháng 11/2009, có tham gia bảo hiểm xã hội theo mã số 7509130393 là vô hiệu.

2. Về án phí:

Công ty TNHH A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh Văn T1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Lê Thanh T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 002266 ngày 17/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 2- Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Lâm